

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Đây

Bà Cao Thị Ngọc Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ph, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp LC II, xã LNA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Kim Ngọc S, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp LC II, xã LNA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú: ấp XT, xã NX, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Ph trình bày: Do mai mối và được sự đồng ý của gia đình nên chị và anh Kim Ngọc S có tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã NX, huyện TC vào ngày 18/12/2006. Sau khi cưới vợ chồng về sống bên cha mẹ ruột của chị tại ấp LC II, xã LNA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau hai người con chung là cháu Kim Bích N, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Kim H, sinh ngày 18/9/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, luôn quan tâm chăm sóc nhau. Nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh sang còn có tính ghen tuông vô cớ, thường nhậu nhẹt say kiểm chuyện chửi bới chị rất thậm tệ, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm chị và đánh đập chị rất nhiều lần. Chị vì muốn giữ hạnh phúc gia đình nên cố gắng chịu đựng mong anh S thay đổi nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến nay nhận thấy giữa vợ chồng chị mâu thuẫn đã quá trầm

trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kim Ngọc S, về con chung thì tùy nguyện vọng của các con muốn sống với ai người đó nuôi, bên còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Bị đơn, Kim Ngọc S đã được Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21/4/2020, chị Thạch Thị Ph có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân của anh Kim Ngọc S và chị Thạch Thị Ph để đưa vụ án ra xét xử; Tòa án triệu tập anh Kim Ngọc S tham gia phiên tòa ngày 10/9/2020 và phiên tòa hôm nay nhưng anh S vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai đối với bà Thạch Thị H là mẹ ruột của anh Kim Ngọc S, bà H xác nhận giữa anh S và chị Ph được mai mối rồi tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Sau đó thì về sống bên gia đình chị Thạch Thị Ph, ban đầu cuộc sống chung hạnh phúc và có với nhau hai đứa con. Nhưng khoảng 04 đến 05 năm trở lại đây thì hai người thường xuyên cãi nhau anh S đã về nhà bà sống và đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân vì sao anh S và chị Ph không qua lại với nhau nữa thì bà không rõ. Các thông báo của Tòa án gửi thì bà đều báo cho anh S biết nhưng anh S không chịu về giải quyết mà nói chị Ph muốn làm gì thì làm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu Kim Bích Ng và cháu Kim H thì cả cháu Ng và cháu H đều có nguyện vọng được sống cùng với chị Ph nếu như chị Ph và anh S ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy chị Ph và anh S đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NX, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Ph và anh S có 02 người con chung tên Kim Bích Ng, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Kim H, sinh ngày 18/9/2010. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân, tài sản chung hay nợ chung không có, sau khi thụ lý tòa án tiến hành hòa giải động viên để chị Ph và anh S đoàn tụ nhưng anh S vắng mặt, chị Ph vẫn kiên quyết ly hôn và có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị Ph và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Thạch Thị Ph được ly hôn với anh Kim Ngọc S. Về con chung, giao cả hai người con chung cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và cháu H là muốn tiếp tục sống

với mẹ, anh S không phải cấp dưỡng. Do nguyên đơn chị Ph là người dân tộc Khmer sống ở xã đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục xét xử vắng mặt tất cả đương sự: Nguyên đơn Thạch Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 01/7/2020; bị đơn anh Kim Ngọc S được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 10/9/2020 và phiên tòa hôm nay nhưng đều vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph và anh S theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy chị Thạch Thị Ph và anh Kim Ngọc S kết hôn vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NX, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, tại giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 18 tháng 12 năm 2006 nên hôn nhân giữa chị Ph và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của chị Ph là do anh S không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh S còn có tính ghen tuông vô cớ, thường nhậu nhẹt say kiêu chuyện chửi bới chị rất thậm tệ, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm chị và đánh đập chị rất nhiều lần, do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị và anh S đã ly thân và chị quyết định khởi kiện xin được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Ph và anh S đoàn tụ với nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên chị Ph vẫn một mực cương quyết xin được ly hôn, còn anh S không tham dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tại biên bản xác minh ngày 01/7/2020 đối với bà Thạch Thị H (là mẹ ruột của anh S), bà H cho biết anh S và chị Ph đã không sống chung cách nay 04 đến 05 năm nhưng bà không biết nguyên nhân gì.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thạch Thị Ph và anh Kim Ngọc S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã lâu nhưng chị Ph vẫn giữ nguyên quyết định xin được ly hôn với anh S, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thật sự rạn nứt, khó có thể hàn gắn được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu, cho chị Ph được ly hôn với anh S cũng là phù hợp.

[2] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng của cháu Kim Bích Ng và cháu Kim H là muốn được sống với chị Ph, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị Ph tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Ng và cháu H, chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phát là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Thạch Thị Ph được ly hôn với anh Kim Ngọc S.

2. Giao con chung là cháu Kim Bích Ng, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Kim H, sinh ngày 18/9/2010 cho chị Thạch Thị Ph nuôi dưỡng, anh Kim Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Ph. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Miễn án phí sơ thẩm cho chị Thạch Thị Ph.

5. Chị Thạch Thị Ph và anh Kim Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã NX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Duyên